

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ NAM PHÙ

ĐỀ ÁN

SẮP XẾP, SẮP NHẬP, TỔ CHỨC LẠI
CÁC THÔN TRÊN ĐỊA BÀN XÃ NAM PHÙ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nam Phù, năm 2026

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NAM PHÙ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /ĐA-UBND
(DỰ THẢO)

Nam Phù, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Về sắp xếp, sáp nhập, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nam Phù

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thôn là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không phải là cấp hành chính; là nơi trực tiếp tổ chức sinh hoạt cộng đồng, vận động Nhân dân thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tham gia phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng đời sống văn hóa, bảo đảm an ninh, trật tự và thực hiện các phong trào thi đua tại địa bàn dân cư.

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, quy mô dân số, phạm vi quản lý và yêu cầu phát triển của địa phương có nhiều thay đổi, đòi hỏi việc tổ chức lại các thôn phải phù hợp với thực tiễn, bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định và đáp ứng yêu cầu quản trị trong giai đoạn mới.

Việc sắp xếp thôn góp phần tinh gọn đầu mối, khắc phục tình trạng quy mô dân số không đồng đều, tạo thuận lợi cho công tác quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả các nguồn lực đầu tư, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân; đồng thời phù hợp với định hướng Quy hoạch Thủ đô Hà Nội và quy hoạch phát triển xã Nam Phù theo hướng đồng bộ, hiện đại, văn minh, giữ gìn bản sắc văn hóa cộng đồng dân cư.

Đặc biệt, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định tiêu chí đối với thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên; đồng thời khuyến khích việc sắp xếp, sáp nhập các thôn chưa đạt tiêu chuẩn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, bảo đảm phù hợp điều kiện phát triển thực tế của địa phương.

Vì vậy, việc xây dựng Đề án sắp xếp, sáp nhập tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Nam Phù là cần thiết, nhằm tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm tiêu chí phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
2. Luật Thủ đô năm 2024;
3. Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;
4. Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;
5. Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
6. Nghị định số 370/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 150/2025/NĐ-CP;
7. Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
8. Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố;
9. Nghị quyết của HĐND thành phố Hà Nội quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn trên địa bàn thành phố Hà Nội (sau khi được ban hành);
10. Các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố Hà Nội và hướng dẫn của Sở Nội vụ về sắp xếp thôn, tổ dân phố;
11. Tình hình thực tiễn về dân số, số hộ, ranh giới, hạ tầng kỹ thuật, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn xã.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Sắp xếp thôn trên địa bàn xã theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, phù hợp quy mô dân cư, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản lý nhà nước ở cơ sở.

Nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư; tạo thuận lợi trong tuyên truyền, vận động Nhân dân, thực hiện dân chủ ở cơ sở, bảo đảm an ninh, trật tự, vệ sinh môi trường, nếp sống văn minh và chuyển đổi số ở cơ sở.

Tạo cơ sở kiện toàn tổ chức đảng, Ban công tác Mặt trận, các chi hội đoàn thể và đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp.

2. Yêu cầu

Bám sát quy định của pháp luật, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố và tình hình thực tiễn của xã; bảo đảm công khai, dân chủ, thận trọng, có sự đồng thuận của Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, không chạy theo chỉ tiêu giảm số lượng; phải đánh giá đầy đủ tác động về quản lý dân cư, hạ tầng, thiết chế văn hóa, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể, an ninh trật tự, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng và lịch sử cộng đồng dân cư.

Gắn sắp xếp thôn với phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; giải quyết chế độ, chính sách đối với người không tiếp tục tham gia theo quy định; không để phát sinh khiếu nại, kiến nghị phức tạp.

IV. NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

1. Việc sắp xếp thôn được thực hiện căn cứ vào hiện trạng tổ chức cộng đồng dân cư, quy mô số hộ, dân số, ranh giới, điều kiện hạ tầng và yêu cầu quản lý thực tế; không mặc định loại hình thôn theo tên gọi đơn vị hành chính.

2. Đối với thành phố Hà Nội, việc đổi chiều tiêu chuẩn quy mô số hộ gia đình phải thực hiện theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP: thôn phải có từ 500 hộ gia đình trở lên, tổ dân phố phải có từ 700 hộ gia đình trở lên; trường hợp có yếu tố đặc thù thì rà soát, thuyết minh cụ thể theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

3. Việc sắp xếp thôn là sắp xếp tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước của UBND xã; không làm phát sinh thủ tục bắt buộc điều chỉnh giấy tờ của cá nhân, hộ gia đình, tổ chức, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Ưu tiên sáp nhập các thôn liền kề, có ranh giới tiếp giáp, giao thông thuận lợi, dân cư có sự gắn kết về lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, sinh hoạt cộng đồng.

5. Không sắp xếp cơ học đối với địa bàn có yếu tố đặc thù về lịch sử, văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng, làng nghề, an ninh trật tự hoặc bị chia cắt bởi sông, hồ,

đường giao thông lớn, khu công nghiệp, khu đô thị nếu việc sắp xếp làm giảm hiệu quả quản lý và tự quản cộng đồng.

6. Đối với khu đô thị, chung cư, khu dân cư mới, việc thành lập hoặc điều chỉnh thôn phải căn cứ số hộ thực tế đã cư trú ổn định, điều kiện hạ tầng, địa bàn quản lý và khả năng tổ chức sinh hoạt cộng đồng.

7. Tên gọi thôn sau sắp xếp phải ngắn gọn, dễ nhớ, phù hợp truyền thống lịch sử, văn hóa, địa danh, không trùng lặp trong cùng xã, không gây nhầm lẫn trong quản lý; việc giữ tên gọi bằng số thứ tự đối với địa bàn đã ổn định cần được thuyết minh rõ để tránh xáo trộn không cần thiết.

8. Việc sắp xếp phải lấy ý kiến Nhân dân tại thôn chịu tác động trực tiếp; kết quả lấy ý kiến phải được tổng hợp đầy đủ, công khai, tiếp thu, giải trình rõ ràng.

V. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG THÔN, TỔ DÂN PHỐ

1. Khái quát đặc điểm địa bàn

Xã Nam Phù được hình thành từ các đơn vị hành chính trước đây phần lớn diện tích tự nhiên và dân số của 08 xã thuộc huyện Thanh Trì và Thường Tín trước đây, bao gồm: Vạn Phúc, Ngũ Hiệp, Duyên Hà, Đông Mỹ, Liên Ninh một phần diện tích tự nhiên xã Yên Mỹ (huyện Thanh Trì cũ), Ninh Sở, Duyên Thái (huyện Thường Tín cũ) sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Một số thôn được hình thành từ lâu đời gắn với lịch sử phát triển, truyền thống văn hóa, phong tục tập quán. Xã có tổng diện tích tự nhiên là **13,74 km²**, quy mô dân số trên 15.032 hộ với 48.413 nhân khẩu, địa bàn rộng và tốc độ đô thị hóa nhanh chóng ở phía Nam Thủ đô. Hiện nay, trên địa bàn xã Nam Phù có tổng số **18 thôn**, được hình thành từ các đơn vị hành chính trước. Quy dân số, quy mô hộ gia đình: Giữa các thôn có sự chênh lệch tương đối lớn, như: thôn 3 Vạn Phúc 2.083 hộ, thôn 1 Đông Mỹ khoảng 1.420 hộ, thôn Đại Lan với khoảng 1.199 hộ, vv... trong khi đó, nhiều thôn có quy mô nhỏ như thôn Tự Khoát chỉ có 285 hộ, thôn Văn Uyên 256 hộ, thôn Tân Hà 404 hộ, thôn Tranh Khúc khoảng 392 hộ. Bên cạnh đó, một số thôn có quy mô trung bình như thôn Việt Yên (911 hộ), thôn Nội Am (977 hộ).

Đây là địa bàn có vị trí thuận lợi về giao thông, là cửa ngõ phía Nam của Thủ đô Hà Nội, có tốc độ đô thị hóa nhanh và là khu vực đang chuyển đổi từ nông nghiệp sang phát triển về thương mại, dịch vụ, đô thị và dân cư.

Hiện nay, trên địa bàn xã Nam Phù có nhiều công trình hạ tầng giao thông trọng điểm của Thủ đô và quốc gia đi qua như tuyến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ, đường Vành đai 3,5 đang triển khai xây dựng cùng hệ thống giao thông kết nối liên

vùng ngày càng hoàn thiện, tạo động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư và gia tăng dân số cơ học. Bên cạnh đó, theo định hướng quy hoạch và phát triển của Thành phố, trên địa bàn xã đang và sẽ triển khai nhiều dự án trọng điểm, trong đó có Khu thể thao quốc tế Hà Nội và các khu chức năng đô thị, dịch vụ, thương mại quy mô lớn. Các dự án này sẽ tạo ra những thay đổi đáng kể về không gian phát triển, cơ cấu dân cư và mô hình tổ chức cộng đồng dân cư truyền thống.

Nhìn chung, hệ thống thôn trên địa bàn xã thời gian qua đã phát huy vai trò quan trọng trong công tác quản lý dân cư, triển khai các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và tổ chức các hoạt động cộng đồng. Tuy nhiên, trước yêu cầu phát triển mới, mô hình tổ chức thôn hiện nay đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập như quy mô nhỏ, đường phân chia các thôn không phù hợp với quy hoạch và tốc độ đô thị hóa, số lượng người hoạt động không chuyên trách tại nhiều thôn làm giảm hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

2. Hiện trạng số lượng, quy mô

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km ²)	Đặc điểm địa bàn	Định hướng
1	Thôn 1 Đông Mỹ	Thôn	1,420	4,516	0.90	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
2	Thôn 2 Đông Mỹ	Thôn	522	1,560	0.60	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
3	Thôn 3 Đông Mỹ	Thôn	622	1,941	0.73	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
4	Thôn 4 Đông Mỹ	Thôn	380	1,127	0.54	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
5	Thôn 5 Đông Mỹ	Thôn	524	1,642	0.67	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
6	Thôn 1 Vạn Phúc	Thôn	1,249	4,072	1.56	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
7	Thôn 2 Vạn Phúc	Thôn	1,039	3,356	1.79	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
8	Thôn 3 Vạn Phúc	Thôn	2,083	6,946	1.15	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
9	Thôn Đại Lan	Thôn	1,199	3,619	1.81	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
10	Thôn Tranh Khúc	Thôn	392	1,269	0.55	Dân cư truyền thống	sắp xếp
11	Thôn Văn Uyên	Thôn	256	813	0.65	Dân cư truyền thống	sắp xếp
12	Thôn Tân Hà	Thôn	404	1,230	0.15	Dân cư truyền thống	sắp xếp
13	Thôn Thọ Am	Thôn	1,221	4,220	0.53	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
14	Thôn Nội Am	Thôn	987	3,265	0.66	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
15	Thôn Đông Trạch	Thôn	479	1,512	0.60	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
16	Thôn Tương Chúc	Thôn	1,059	3,590	0.22	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
17	Thôn Tự Khoát	Thôn	285	941	0.10	Dân cư truyền thống	Sắp xếp
18	Thôn Việt Yên	Thôn	911	2,794	0.51	Dân cư truyền thống	Giữ nguyên
	Tổng số		15,032	48,413			

3. Bảng đối chiếu tiêu chí và định hướng xử lý

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
1	Thôn 1 Đông Mỹ	Thôn	1,420	Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP	Đạt	Sáp nhập	Thôn Tân Hà giáp ranh chưa đạt tiêu chí số hộ
2	Thôn 2 Đông Mỹ	Thôn	522	nt	Đạt	Sáp nhập	Giảm đầu mối quản lý và phù hợp với thực tế
3	Thôn 3 Đông Mỹ	Thôn	622	nt	Đạt	Sáp nhập	Giảm đầu mối quản lý và phù hợp với thực tế
4	Thôn 4 Đông Mỹ	Thôn	380	nt	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chuẩn
5	Thôn 5 Đông Mỹ	Thôn	524	nt	Đạt	Sáp nhập	Giảm đầu mối quản lý và phù hợp với thực tế
6	Thôn 1 Vạn Phúc	Thôn	1,249	nt	Đạt	Giữ nguyên	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định và có yếu tố đặc thù
7	Thôn 2 Vạn Phúc	Thôn	1,039	nt	Đạt	Giữ nguyên	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định và có yếu tố đặc thù
8	Thôn 3 Vạn Phúc	Thôn	2,083	nt	Đạt	Giữ nguyên	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định và có yếu tố đặc thù

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
9	Thôn Đại Lan	Thôn	1,199	nt	Đạt	Giữ nguyên	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định và có yếu tố đặc thù
10	Thôn Tranh Khúc	Thôn	392	nt	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chuẩn
11	Thôn Văn Uyên	Thôn	256	nt	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chuẩn
12	Thôn Tân Hà	Thôn	404	nt	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chuẩn
13	Thôn Thọ Am	Thôn	1,221	nt	Đạt	Giữ nguyên	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định và có yếu tố đặc thù
14	Thôn Nội Am	Thôn	987	nt	Đạt	Giữ nguyên	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn ổn định và có yếu tố đặc thù
15	Thôn Đông Trạch	Thôn	479	nt	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chuẩn
16	Thôn Tương Chúc	Thôn	1,059	nt	Đạt	Sáp nhập	Giáp danh với thôn Tụ Khoát chưa đạt chuẩn số hộ dân
17	Thôn Tụ Khoát	Thôn	285	nt	Chưa đạt	Sáp nhập	Chưa đạt tiêu chuẩn
18	Thôn Việt Yên	Thôn	911	nt	Đạt	Giữ nguyên	Đạt tiêu chuẩn, địa bàn

TT	Tên thôn	Loại hình	Số hộ hiện có	Tiêu chuẩn áp dụng	Đạt/chưa đạt	Phương án xử lý	Lý do
							ôn định và có yếu tố đặc thù

4. Hiện trạng tổ chức hệ thống chính trị và người hoạt động không chuyên trách

Hiện nay, tổ chức bộ máy tại các thôn trên địa bàn xã được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Các chức danh người hoạt động không chuyên trách cơ bản được bố trí đầy đủ theo quy định, gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn; Trưởng Ban công tác Mặt trận; Phó Trưởng thôn: 17¹/18 thôn được tổ chức đầy đủ bộ máy gồm có: 18 trưởng thôn, 17 bí thư chi bộ (*14 bí thư kiêm Trưởng ban công tác mặt trận*) và 03 Trưởng ban công tác mặt trận: Tổng số có 38 người hoạt động không chuyên trách tại thôn. (*Có 03 thôn chưa thực hiện mô hình kiêm nhiệm có 3 Trưởng ban công tác Mặt trận riêng*).

Hiện nay xã có 16 nhà văn hóa, 01 điểm sinh hoạt cộng đồng, dân cư thôn Tự Khoát tách về xã Nam Phù không có nhà Văn hóa riêng, hiện đang sinh hoạt cùng nhà văn hóa thôn Tương Chúc.

Việc triển khai mô hình kiêm nhiệm bước đầu đã góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành và giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách. Tuy nhiên, do số lượng thôn còn nhiều nên tổng số người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã vẫn lớn; bộ máy hoạt động còn phân tán; kinh phí chi phụ cấp và hoạt động thường xuyên còn cao. Bên cạnh đó, chất lượng đội ngũ cán bộ giữa các thôn chưa đồng đều; khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý cộng đồng dân cư còn hạn chế; một số cán bộ lớn tuổi gặp khó khăn trong việc tiếp cận phương thức quản lý hiện đại.

Chức danh/Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Trưởng thôn	18	13	- 5	...
Bí thư chi bộ	17	13	- 4	...

¹ Thôn Tự Khoát hiện mới có đồng chí Trưởng thôn, sinh hoạt động và hoạt động của hội viên các chi hội được sinh hoạt với thôn Tương Chúc

Chức danh/Nội dung	Hiện có	Sau sắp xếp	Tăng/giảm	Ghi chú
Trưởng ban công tác Mặt trận	3	13	+ 10	...
Người hoạt động không chuyên trách khác theo quy định	
Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt cộng đồng	17	16	- 1	Quy hoạch mở đường

VI. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CỤ THỂ

1. Tổng hợp phương án chung

Nội dung	Trước sắp xếp	Sau sắp xếp	Tăng/giảm
Tổng số thôn	18	13	- 5
Số thôn	18	13	- 5
Số tổ dân phố	0	0	0
Số người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố	38	63	+ 25
Số chi bộ	17	13	- 4
Số Ban công tác Mặt trận	17	13	- 4

2. Phương án cụ thể²: Tổng số thôn sau sắp xếp là 13 thôn

(1) Thôn Thọ Am

- Phương án sắp xếp: Được hình thành trên phương án giữ nguyên theo hiện trạng thôn Thọ Am. (Sử dụng đường quy hoạch Thọ Am- Nội Am làm ranh giới 02 thôn Thọ Am- Nội Am)

- Số hộ dân sau sắp xếp: 1.221 hộ dân.

- Tên gọi: Thôn Thọ Am

- Ranh giới:

+ Phía Bắc, Phía Đông: Giáp sông Tô Lịch

+ Phía Nam: Giáp đường quy hoạch Thọ Am – Nội Am, giáp Thôn Nội Am, đường liên xã Đông Mỹ- Liên Ninh.

² Đối với từng phương án sáp nhập, Đề án phải thuyết minh rõ hiện trạng từng thôn; lý do sáp nhập; tên gọi sau sắp xếp; ranh giới; quy mô số hộ, dân số, diện tích; tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể; cơ sở vật chất; phương án nhân sự và tác động đến người dân.

- + Phía Tây: Giáp đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ
- Nhà văn hóa: có 1 nhà văn hóa Thôn Thọ Am
- Đình, chùa: 1 đình, 1 chùa, gắn bó mật thiết với sinh hoạt tín ngưỡng người dân địa phương.

- Về đất nông nghiệp: Cơ bản theo ranh giới hiện có.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 0,53 km²

(2) Thôn Nội Am

- Phương án sắp xếp: Được hình thành trên phương án giữ nguyên theo hiện trạng thôn Nội Am. *(Sử dụng đường quy hoạch Thọ Am- Nội Am làm ranh giới 02 thôn Thọ Am- Nội Am)*

- Số hộ dân sau sắp xếp: 987 hộ dân

- Tên gọi: Thôn Nội Am

- Ranh giới:

- + Phía Bắc: Giáp đường quy hoạch Thọ Am – Nội Am, giáp Thôn Thọ Am

- + Phía Đông, phía Nam: Giáp sông Tô Lịch, xã Hồng Vân

- + Phía Tây: Giáp đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ

- Nhà văn hóa: có 1 nhà văn hóa Thôn Nội Am

- Đình, chùa: 1 đình, 1 chùa, gắn bó mật thiết với sinh hoạt tín ngưỡng người dân địa phương.

- Về đất nông nghiệp: Cơ bản theo ranh giới hiện có.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 0,66 km²

(3) Thôn Tương Chúc + Thôn Tự Khoát

- Phương án sắp xếp: Thôn Tương Chúc được hình thành trên cơ sở sáp nhập phần lớn thôn Tương Chúc và toàn bộ Thôn Tự Khoát.

- Số hộ dân sau sắp xếp: khoảng 1.334 hộ dân.

- Tên gọi dự kiến sau sắp xếp: Thôn Tương Chúc

- Ranh giới:

- + Phía Bắc: Giáp đường liên thôn Tương Chúc - Tự Khoát.

- + Phía Nam: Giáp sông Tô Lịch,

- + Phía Đông: Ranh giới từ Cầu Om chạy dọc theo tường Nghĩa trang Thôn Tương Chúc kéo lên đến hết địa phận Thôn Tân Hà. (Lấy đến hết nghĩa trang thôn Tương Chúc).

- + Phía Tây: Giáp đường cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ

- Nhà văn hóa: có 1 nhà văn hóa Thôn Tương Chúc.

- Đình, chùa: 1 chùa Thanh Liên và 1 đền trong chùa, 1 đình Ông Tướng đều gắn với văn hóa và sinh hoạt tín ngưỡng của người dân.

- Về đất nông nghiệp: Cơ bản theo ranh giới hiện có.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 0,32 km²

(4) Thôn Việt Yên

- Phương án sắp xếp: Được hình thành trên phương án giữ nguyên theo hiện trạng thôn Việt Yên.

- Số hộ dân sau sắp xếp: 911 hộ dân

- Tên gọi dự kiến sau sắp xếp: Thôn Việt Yên

- Ranh giới:

+ Phía Bắc: Giáp đường vành đai 3.5 cầu Ngọc Hồi.

+ Phía Nam: Giáp đường liên thôn Tương Chúc - Tự Khoát, giáp Thôn Tương Chúc.

+ Phía Đông: Giáp đường Gôm chân đê Hữu Hồng, thôn Đông Trạch

+ Phía Tây: Giáp đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ

- Nhà văn hóa: có 1 nhà văn hóa Thôn Việt Yên

- Đình, chùa: 2 đình, 1 chùa của làng Việt Yên, phù hợp văn hóa, sinh hoạt tín ngưỡng người dân.

- Về đất nông nghiệp: Cơ bản theo ranh giới hiện có.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 0,51 km².

(5) Thôn Đông Trạch + 1 phần Thôn 3 Đông Mỹ

- Phương án sắp xếp: Thôn Đông Trạch được hình thành trên cơ sở sáp nhập 1 phần Thôn 3 Đông Mỹ (*Phần dân cư phía đối diện chùa Hưng Long từ sau tập thể Bộ tư lệnh Đặc Công đến sát chân đê*) và toàn bộ thôn Đông Trạch.

- Số hộ dân sau sắp xếp: khoảng 520 hộ dân. (*Dự kiến quy mô số hộ tăng do có khu tái định cư Đông Trạch và khu tái định cư 20 ha*).

- Tên gọi dự kiến sau sắp xếp: Thôn Đông Trạch

- Ranh giới:

+ Phía Bắc: Giáp thôn Việt Yên, đường gom chân đê Hữu Hồng

+ Phía Nam: Giáp sông Tô Lịch, Thôn 2 Đông Mỹ (lấy hết nghĩa trang Thôn Đông Trạch, giáp khu tập thể Đặc Công- Đông Mỹ).

+ Phía Đông: Giáp đường Đông Mỹ

+ Phía Tây: Giáp Kênh Đồng Trì - Đông Mỹ.

- Nhà văn hóa: có 1 nhà văn hóa Thôn Đông Trạch

- Đình, chùa: 1 đình Đông Trạch, 1 đền Trống Ba, chung chùa Hưng Long.

- Về đất nông nghiệp: Cơ bản theo ranh giới hiện có.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 0,75 km².

(6) Thôn 1 Đông Mỹ + Thôn Tân Hà + 1 phần Thôn Tương Chúc

- Phương án sắp xếp: Thôn 1 Đông Mỹ được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ Thôn 1 Đông Mỹ, 1 phần nhỏ thôn Tương Chúc (*Đoạn đường từ phía sau cầu Om, sau đường vào nghĩa trang thôn Tương Chúc*) và toàn bộ Thôn Tân Hà.

- Số hộ dân sau sắp xếp: khoảng 1.834 hộ dân

- Tên gọi dự kiến sau sắp xếp: Thôn 1 Đông Mỹ
- Ranh giới:
 - + Phía Bắc: Giáp sông Tô Lịch, mương xây dẫn nước trạm bơm Đồng Nội, Bộ Tư lệnh Đặc Công.
 - + Phía Nam: Giáp xã Hồng Vân, (lấy hết địa phận thôn 1 Đông Mỹ cũ)
 - + Phía Đông: Giáp Khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội và xã Hồng Vân.
 - + Phía Tây: Ranh giới từ Cầu Om chạy dọc theo tường Nghĩa trang Thôn Tương Chúc lên đến hết địa phận Thôn Tân Hà, Sông Tô Lịch.
- Nhà văn hóa: có 2 nhà văn hóa: Thôn 1 Đông Mỹ và Thôn Tân Hà
- Đình, chùa: chung đình Đông Phù, chùa Hưng Long.
- Về đất nông nghiệp: Cơ bản theo ranh giới hiện có Thôn 1 Đông Mỹ.
- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 1,05 km².

(7) Thôn 2 Đông Mỹ + Phần lớn Thôn 3 Đông Mỹ

- Phương án sắp xếp: Thôn 2 Đông Mỹ được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ Thôn 2 Đông Mỹ và phần lớn Thôn 3 Đông Mỹ (*phần còn lại sau khi sáp nhập: phần dân cư phía đối diện chùa Hưng Long từ sau tập thể Bộ tư lệnh Đặc Công đến sát chân đê vào thôn Đông Trạch; phần nửa dân cư phía bên trái từ đầu cầu đi vào ngõ Đại Thắng nhập vào thôn 4 Đông Mỹ (cũ) sẽ là thôn 3 Đông Mỹ theo Đề án sắp xếp*).
- Số hộ dân sau sắp xếp: khoảng 1100 hộ dân
- Tên gọi dự kiến sau sắp xếp: Thôn 2 Đông Mỹ
- Ranh giới:
 - + Phía Bắc: Giáp Đê Hữu Hồng, ngõ Đại Thắng Thôn 3 Đông Mỹ
 - + Phía Nam: Giáp Mương xây dẫn nước của Trạm bơm Đồng Nội, Thôn 1 Đông Mỹ
 - + Phía Đông: Khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội
 - + Phía Tây: Giáp Đường Đông Mỹ, giáp Nghĩa trang Thôn Đông Trạch (lấy hết địa phận Khu tập thể Đặc Công), sông Tô Lịch.
- Nhà văn hóa: có 2 nhà văn hóa Thôn 2, Thôn 3 Đông Mỹ
- Đình, chùa: có đình Đông Phù, chùa Hưng Long.
- Về đất nông nghiệp: Cơ bản theo ranh giới hiện có của thôn 2, thôn 3 Đông Mỹ cũ.
- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 1,18 km².

(8) Phần lớn Thôn 4 Đông Mỹ + Thôn 5 Đông Mỹ + 1 phần Thôn 3 Đông Mỹ

- Phương án sắp xếp: Thôn 3 Đông Mỹ được hình thành trên cơ sở sáp nhập phần lớn Thôn 4 Đông Mỹ (*trừ 1 số hộ xâm cư sang thôn Đại Lan*), toàn bộ Thôn 5 Đông Mỹ và 1 phần Thôn 3 Đông Mỹ (*phần nửa dân cư phía bên trái từ đầu cầu đi vào ngõ Đại Thắng*)
- Số hộ dân sau sắp xếp: khoảng 950 hộ dân
- Tên gọi dự kiến sau sắp xếp: Thôn 3 Đông Mỹ

- Ranh giới:

+ Phía Bắc, phía Đông: Giáp đê Hữu Hồng (điểm đầu từ cuối đường Trường Thọ, điểm cuối dốc cuối làng Mỹ Á)

+ Phía Nam: Giáp thôn 3 Vạn Phúc, khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội.

+ Phía Tây: Ngõ Đại Thắng Thôn 3 Đông Mỹ, bức tường ngăn cách giữa Nhà Văn hóa thôn 3 và Trường MN B Đông Mỹ đến khu sinh thái Đông Mỹ.

- Nhà văn hóa: Có 2 nhà văn hóa Thôn 4, Thôn 5 Đông Mỹ

- Đình, chùa: Đình Mỹ Á, chùa Mỹ Á, chung chùa Hưng Long, Đình Đông Phù.

- Về đất nông nghiệp: Cơ bản theo ranh giới hiện có của thôn 4, thôn 3 Đông Mỹ cũ.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 1,21 km².

(9) Thôn Đại Lan + 1 phần Thôn 4 Đông Mỹ

- Phương án sắp xếp: Thôn Đại Lan được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ Thôn Đại Lan và 1 phần nhỏ xâm cư Thôn 4 Đông Mỹ (ngoài đê).

- Số hộ dân sau sắp xếp: khoảng 1.200 hộ dân

- Tên gọi dự kiến: Thôn Đại Lan

- Ranh giới:

+ Phía Bắc: Giáp đường vành đai 3.5, cầu Ngọc Hồi

+ Phía Tây, Phía Nam: Giáp đê Hữu Hồng

+ Phía Đông: Giáp Sông Hồng, kênh xả trạm bơm Đông Mỹ ra sông Hồng.

- Nhà văn hóa: không có Nhà văn hóa, hiện tại đang sử dụng nhà sơ chế làm địa điểm họp hành và sinh hoạt.

- Đình, chùa: đình Đại Lan, chùa Đại Lan, đình Văn Uyên, chùa Kim Cương.

- Đất nông nghiệp: Cơ bản giữ nguyên ranh giới đất nông nghiệp của thôn.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 1,81 km².

(10) Thôn Văn Uyên + Thôn Tranh Khúc

- Phương án sắp xếp: Thôn Tranh Khúc được hình thành trên cơ sở sắp xếp toàn bộ Thôn Văn Uyên và toàn bộ Thôn Tranh Khúc.

- Số hộ dân sau sắp xếp: 648 hộ dân

- Tên gọi dự kiến: Thôn Tranh Khúc

- Ranh giới:

+ Phía Bắc: Giáp sông Hồng

+ Phía Nam: Giáp đê Hữu Hồng

+ Phía Tây: kênh xả Trạm bơm tiêu Đông Mỹ ra sông Hồng

+ Phía Đông: Mương đất giáp chùa Chung Linh Vạn Phúc, Thôn 1 Vạn Phúc (ranh giới giữa Thôn Tranh Khúc và Thôn 1 Vạn Phúc trước đây).

- Nhà văn hóa: có 2 nhà văn hóa Thôn Văn Uyên và Thôn Tranh Khúc

- Đình, chùa: đình Tranh Khúc, chùa Tranh Khúc.

- Đất nông nghiệp: Cơ bản giữ nguyên ranh giới đất nông nghiệp của thôn Văn Uyên, Tranh Khúc.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 1,2 km².

(11) Thôn 1 Vạn Phúc

- Phương án sắp xếp: Được hình thành trên phương án giữ nguyên theo hiện trạng thôn 1 Vạn Phúc.

- Số hộ dân sau sắp xếp: khoảng 1.249 hộ dân

- Tên gọi: Thôn 1 Vạn Phúc

- Ranh giới:

+ Phía Bắc: Giáp sông Hồng

+ Phía Tây, phía Nam: giáp Thôn Tranh Khúc, Thôn 3 Vạn Phúc

+ Phía Đông: giáp đường chạy từ Nghĩa trang nhân dân Vạn Phúc qua trường THCS Vạn Phúc ra đến sông Hồng.

- Nhà văn hóa: có 1 nhà văn hóa Thôn 1 Vạn Phúc

- Đình, chùa: chùa Chung Linh, đình Thượng, đình Chính.

- Đất nông nghiệp: Cơ bản giữ nguyên ranh giới đất nông nghiệp của thôn.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 1,56 km².

(12) Thôn 2 Vạn Phúc + 1 phần Thôn 1 Vạn Phúc

- Phương án sắp xếp: Được hình thành trên phương án giữ nguyên theo hiện trạng thôn 2 Vạn Phúc.

- Số hộ dân sau sắp xếp: 1.039 hộ dân

- Tên gọi: Thôn 2 Vạn Phúc

- Ranh giới:

+ Phía Bắc: giáp đường chạy từ Nghĩa trang nhân dân Vạn Phúc qua trường THCS Vạn Phúc ra đến sông Hồng.

+ Phía Đông, phía Nam: Giáp sông Hồng

+ Phía Tây: kênh tiêu chính Duyên Hà – Vạn Phúc (Chạy dọc theo mương dẫn từ Nghĩa trang nhân dân Vạn Phúc qua Công Tân Bồi ra đến sông Hồng)

- Nhà văn hóa: có 1 nhà văn hóa Thôn 2 Vạn Phúc

- Đình, chùa: chung đình, chùa Vạn Phúc.

- Đất nông nghiệp: Cơ bản giữ nguyên ranh giới đất nông nghiệp của thôn.

- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 1,79 km².

(13) Thôn 3 Vạn Phúc

- Phương án sắp xếp: Được hình thành trên phương án giữ nguyên theo hiện trạng thôn 3 Vạn Phúc.

- Số hộ dân sau sắp xếp: khoảng 2.083 hộ dân

- Tên gọi: Thôn 3 Vạn Phúc

- Ranh giới:
- + Phía Bắc: Giáp Thôn 1 Vạn Phúc, Thôn 2 Vạn Phúc
- + Phía Nam: Giáp đường Đông Mỹ - Vạn Phúc, Thôn Đại Lộ, xã Hồng Vân.
- + Phía Đông: Giáp Thôn 2 Vạn Phúc, sông Hồng (lấy cả phần ngoài đê, diện tích đất nông nghiệp thôn 3 Vạn Phúc cũ).
- + Phía Tây: Giáp Đường Quy hoạch khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội
- Nhà văn hóa: có 1 nhà văn hóa Thôn 3 Vạn Phúc
- Đình, chùa: chùa Tiên Linh.
- Về diện tích đất tự nhiên khoảng 1,15 km².

3. Phương án nhân sự

3.1. Nguyên tắc bố trí, sử dụng

Việc bố trí, sử dụng người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nam Phù được thực hiện bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với định hướng của dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn Thành phố.

Phương án bố trí cán bộ được thực hiện theo nguyên tắc bảo đảm hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả; phù hợp với đặc điểm địa bàn dân cư và yêu cầu quản lý trong điều kiện đô thị hóa nhanh của xã Nam Phù hiện nay. Việc bố trí cán bộ đồng thời phải bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan, lựa chọn được những người có phẩm chất chính trị, năng lực, uy tín, tinh thần trách nhiệm và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sau sắp xếp, xã Nam Phù thực hiện bố trí đầy đủ các chức danh người hoạt động không chuyên trách tại các thôn theo đúng quy định của Thành phố và không thực hiện mô hình kiêm nhiệm chức danh nhằm bảo đảm tính chuyên sâu trong thực hiện nhiệm vụ, nâng cao hiệu quả quản lý và duy trì hoạt động ổn định của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Đối với các thôn có từ 800 hộ gia đình trở lên, bố trí 05 người hoạt động không chuyên trách gồm đầy đủ 04 chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận và 02 Phó Trưởng thôn. Việc bố trí đủ số lượng cán bộ đối với các thôn có quy mô dân cư lớn là cần thiết do khối lượng công việc nhiều, địa bàn quản lý rộng, dân cư đông và các khu dân cư tập trung.

Riêng 02 thôn Tranh Khúc và Đông Trạch là thôn có dưới 800 hộ gia đình nên bố trí 04 người hoạt động không chuyên trách gồm: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận và 01 Phó Trưởng thôn theo đúng quy định.

Việc không bố trí kiêm nhiệm các chức danh là phù hợp với thực tiễn của xã Nam Phù trong giai đoạn hiện nay. Sau sắp xếp, quy mô các thôn đều tăng đáng kể về số hộ và dân số; nhiều thôn có đặc điểm quản lý phức tạp do bao gồm cả khu dân cư truyền thống, khu tái định cư. Nếu thực hiện kiêm nhiệm sẽ dẫn đến khối lượng công việc quá

lớn, khó bảo đảm chất lượng và hiệu quả thực hiện nhiệm vụ. Việc bố trí độc lập từng chức danh sẽ giúp phân công nhiệm vụ rõ ràng, nâng cao trách nhiệm cá nhân và tăng cường hiệu quả phối hợp trong hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

3.2. Phương án bố trí đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư

Sau khi thực hiện sắp xếp từ 18 thôn xuống còn 13 thôn, số lượng người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn xã tăng từ 38 lên 63, tăng 25 người so với quy mô xã trước đây, Đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp, UBND xã Nam Phù sẽ thực hiện rà soát, đánh giá cụ thể từng trường hợp để xây dựng phương án bố trí, sử dụng phù hợp hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo đúng quy định hiện hành.

Trong quá trình thực hiện, địa phương ưu tiên xem xét, lựa chọn những cán bộ có năng lực, trình độ, kinh nghiệm thực tiễn, uy tín trong Nhân dân và khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ để bố trí tại các thôn mới sau sắp xếp. Đối với các trường hợp dôi dư do sắp xếp các thôn không được bố trí chức danh người hoạt động không chuyên trách thôn, xã sẽ đánh giá cụ thể từng trường hợp để thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 5, Điều 2 Nghị định số 154/NĐ-CP của Chính phủ bảo đảm quyền lợi chính đáng của cán bộ cơ sở.

Bên cạnh đó, địa phương tiếp tục vận động, phát huy vai trò, kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ dôi dư trong các hoạt động cộng đồng, tổ hòa giải, tổ an ninh cơ sở, các tổ tự quản và các phong trào tại khu dân cư nhằm tiếp tục phát huy năng lực, kinh nghiệm thực tiễn và giữ gìn sự đoàn kết, ổn định tại địa phương.

Việc thực hiện công tác bố trí, sắp xếp và giải quyết chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp sẽ được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, tạo sự đồng thuận trong đội ngũ cán bộ và Nhân dân, hạn chế tối đa phát sinh khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

3.3. Hiệu quả của phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách

Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nam Phù bảo đảm phù hợp với thực tiễn địa phương và có nhiều ưu điểm nổi bật trong tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Việc bố trí đầy đủ các chức danh, không thực hiện kiêm nhiệm sẽ giúp nâng cao tính chuyên môn hóa trong thực hiện nhiệm vụ; mỗi chức danh tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, từ đó nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở thôn. Bí thư Chi bộ tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng; Trưởng thôn tập trung điều hành hoạt động quản lý hành chính và triển khai nhiệm vụ tại địa bàn dân cư; Trưởng Ban công tác Mặt trận thực hiện công tác vận động quần chúng và xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; các Phó Trưởng thôn hỗ trợ xử lý công việc thường xuyên và quản lý địa bàn.

Phương án này đặc biệt phù hợp đối với xã Nam Phù là địa bàn có tốc độ đô thị hóa nhanh, dân cư đông, nhiều khu đô thị, khu tái định cư và chung cư cao tầng. Việc

bố trí đủ cán bộ sẽ giúp hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động thông suốt, kịp thời nắm bắt tình hình địa bàn, xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh liên quan đến quản lý dân cư, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy và các nhiệm vụ phát sinh tại cơ sở.

Bên cạnh đó, phương án còn tạo điều kiện lựa chọn đội ngũ cán bộ có năng lực, trình độ và uy tín phù hợp với từng vị trí công tác; nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; đồng thời tăng cường sự phối hợp giữa các tổ chức trong thôn, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, điều hành và phục vụ Nhân dân.

Ngoài ra, việc tổ chức bộ máy đầy đủ, ổn định và phù hợp thực tiễn còn tạo nền tảng thuận lợi cho xã Nam Phù trong quá trình phát triển lên phường trong thời gian tới; đáp ứng yêu cầu quản lý đô thị hiện đại, triển khai chuyển đổi số và xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, hiện đại trên địa bàn xã.

4. Ưu điểm

4.1. Tổng số thôn sau sắp xếp: **13 thôn** giảm 5 thôn sau khi sắp xếp

4.2. Đáp ứng được quy định về quy mô hộ gia đình của thôn sau sắp xếp. Trong đó, một số thôn sau sắp xếp có quy mô số hộ lớn từ 800 hộ trở lên (11 thôn) chỉ có 2 thôn có quy mô nhỏ là Thôn Tranh Khúc, Thôn Đông Trạch dưới 800 hộ dân.

4.3. Tổ chức thôn, tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể của 6 thôn được giữ nguyên, 12 thôn được thành lập tổ chức lại thành 7 thôn có đầy đủ tổ chức đảng, Mặt trận, đoàn thể.

4.4. Ranh giới địa giới rõ ràng, thuận lợi cho việc quản lý hành chính sau khi sắp xếp.

4.5. Về văn hóa, lịch sử, tôn giáo tín ngưỡng được lưu giữ, bảo tồn phù hợp với truyền thống từng địa phương.

4.6. Tên gọi các thôn: được lựa chọn trên cơ sở kế thừa yếu tố lịch sử, văn hóa, truyền thống và sự ổn định của cộng đồng dân cư; bảo đảm tính đại diện, dễ nhận diện và nhận được sự đồng thuận của Nhân dân.

4.7. Sau sắp xếp, các thôn đều có nơi sinh hoạt cộng đồng, các khu vui chơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của người dân.

5. Đánh giá tác động đến người dân.

Phương án sắp xếp được xây dựng trên cơ sở rà soát thực tế, nghiên cứu kỹ đặc điểm từng địa bàn dân cư và bảo đảm nguyên tắc giữ gìn sự ổn định, hạn chế xáo trộn trong đời sống Nhân dân. Việc lựa chọn các đơn vị sắp xếp đều dựa trên yếu tố liền kề về địa lý, tương đồng về lịch sử hình thành, phong tục tập quán và đời sống sinh hoạt cộng đồng.

Đồng thời, phương án ưu tiên giữ lại các tên gọi truyền thống, quen thuộc với người dân, qua đó tạo tâm lý ổn định, tăng tính gắn kết cộng đồng và tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện.

Việc sắp xếp thôn không chỉ nhằm thực hiện yêu cầu tinh gọn bộ máy mà còn hướng tới mục tiêu xây dựng cộng đồng dân cư văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng cuộc sống của Nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển của xã Nam Phù trong giai đoạn mới, tạo sự đồng thuận và ổn định trong Nhân dân.

VII. YÊU CẦU VỀ RANH GIỚI, BẢN ĐỒ VÀ DỮ LIỆU DÂN CƯ

Phương án ranh giới thôn sau sắp xếp thể hiện được tuyến ranh giới, mốc nhận diện, tuyến đường, ngõ, ngách, khu nhà, cụm dân cư điểm sinh hoạt cộng đồng và đầu mối quản lý dân cư; bảo đảm không bỏ sót hộ dân, không chồng lấn địa bàn quản lý.

UBND xã chỉ đạo cập nhật, đối chiếu dữ liệu dân cư, danh sách hộ gia đình, danh sách cử tri đại diện hộ gia đình, hồ sơ quản lý địa bàn và các dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

(Kèm theo hồ sơ ranh giới: sơ đồ, bản đồ hiện trạng sau sắp xếp và bảng mô tả ranh giới bằng lời)

TT	Tên thôn/TDP sau sắp xếp	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Mốc/tuyến nhận diện chính
1	Thôn 1 Đông Mỹ	Giáp Khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội và xã Hồng Vân.	Ranh giới từ Cầu Om chạy dọc theo tường Nghĩa trang Thôn Tương Chúc lên đến hết địa phận Thôn Tân Hà, Sông Tô Lịch.	Giáp xã Hồng Vân, (lấy hết địa phận thôn 1 Đông Mỹ cũ)	Giáp sông Tô Lịch, mương xây dẫn nước trạm bơm Đồng Nội, Bộ Tư lệnh Đặc Công.	Đường/ngõ/tòa nhà/sông/hồ/ranh giới tự nhiên
2	Thôn 2 Đông Mỹ	Khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội	Giáp Đường Đông Mỹ, giáp Nghĩa trang Thôn Đông Trạch (lấy hết địa phận Khu tập thể Đặc Công), sông Tô Lịch.	Giáp Mương xây dẫn nước của Trạm bơm Đồng Nội, Thôn 1 Đông Mỹ	Giáp Đê Hữu Hồng, ngõ Đại Thắng Thôn 3 Đông Mỹ	...
3	Thôn 3 Đông Mỹ	Giáp đê Hữu Hồng (điểm đầu từ cuối đường Trường Thọ, điểm cuối dốc cuối làng Mỹ Á)	Ngõ Đại Thắng Thôn 3 Đông Mỹ, bức tường ngăn cách giữa Nhà Văn hóa thôn 3 và Trường MN B Đông Mỹ đến khu sinh thái Đông Mỹ.	Giáp thôn 3 Vạn Phúc, khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội.	Giáp đê Hữu Hồng (điểm đầu từ cuối đường Trường Thọ, điểm cuối dốc cuối làng Mỹ Á)	
4	Thôn 1 Vạn Phúc	Giáp Thôn 2 Vạn Phúc, sông Hồng	Giáp Thôn Văn Uyên, thôn Tranh Khúc và 1 phần tuyến kênh tiêu nước Duyên Hà-Vạn Phúc	Giáp Thôn 2 Vạn Phúc,	Giáp Thôn Tranh Khúc, Sông Hồng	kênh tiêu chính Duyên Hà – Vạn Phúc (Chạy dọc theo mương dẫn từ Nghĩa trang nhân dân Vạn Phúc qua Công Tân Bồi ra đến sông Hồng)
5	Thôn 2 Vạn Phúc	Giáp sông Hồng	Giáp Thôn 1 Vạn Phúc	Giáp sông Hồng	giáp đường chạy từ Nghĩa trang nhân dân Vạn	

TT	Tên thôn/TDP sau sắp xếp	Ranh giới phía Đông	Ranh giới phía Tây	Ranh giới phía Nam	Ranh giới phía Bắc	Mốc/tuyến nhận diện chính
					Phúc qua trường THCS Vạn Phúc ra đến sông Hồng.	
6	Thôn 3 Vạn Phúc	Giáp Thôn 2 Vạn Phúc, sông Hồng (lấy cả phần ngoài đê, diện tích đất nông nghiệp thôn 3 Vạn Phúc cũ).	Giáp Đường Quy hoạch khu đô thị thể thao quốc tế Hà Nội	Giáp đường Đông Mỹ - Vạn Phúc, Thôn Đại Lộ, xã Hồng Vân.	Giáp đê sông hồng, Thôn 1 Vạn Phúc, Thôn 2 Vạn Phúc	
7	Thôn Đại Lan	Giáp Sông Hồng, kênh xả trạm bơm Đông Mỹ ra sông Hồng.	Giáp đê Hữu Hồng	Giáp đê Hữu Hồng	Giáp đường vành đai 3.5, cầu Ngọc Hồi	kênh xả trạm bơm Đông Mỹ ra sông Hồng.
8	Thôn Tranh Khúc	mương đất giáp chùa Chung Linh Vạn Phúc, Thôn 1 Vạn Phúc (ranh giới giữa Thôn Tranh Khúc và Thôn 1 Vạn Phúc trước đây).	kênh xả Trạm bơm tiêu Đông Mỹ ra sông Hồng	Giáp đê Hữu Hồng	Giáp sông Hồng	mương đất giáp chùa Chung Linh Vạn Phúc
9	Thôn Thọ Am	Giáp Thôn Nội Am, đường liên xã Đông Mỹ- Liên Ninh.	Giáp đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ	Giáp đường quy hoạch Thọ Am – Nội Am	Giáp sông Tô Lịch.	Giáp đường quy hoạch Thọ Am – Nội Am.
10	Thôn Nội Am	Giáp sông Tô Lịch, xã Hồng Vân	Giáp đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ	giáp Thôn Nội Am, đường liên xã Đông Mỹ- Liên Ninh.	Giáp đường quy hoạch Thọ Am – Nội Am, giáp Thôn Thọ Am	Giáp đường quy hoạch Thọ Am – Nội Am.
11	Thôn Đông Trạch	Giáp đường Đông Mỹ	Giáp Kênh Đồng Trì - Đông Mỹ.	Giáp sông Tô Lịch, Thôn 2 Đông Mỹ	Giáp thôn Việt Yên, đường gom chân đê Hữu Hồng	
12	Thôn Tương Chúc	Ranh giới từ Cầu Om chạy dọc theo tường Nghĩa trang Thôn Tương Chúc kéo lên đến hết địa phận Thôn Tân Hà.	Giáp đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ	Giáp sông Tô Lịch	Giáp đường liên thôn Tương Chúc – Tụ Khoát.	
13	Thôn Việt Yên	Giáp đường Gom chân đê Hữu Hồng, thôn Đông Trạch	Giáp đường cao tốc Pháp Vân – Cầu Giẽ	Giáp đường liên thôn Tương Chúc - Tụ Khoát, giáp Thôn Tương Chúc	Giáp đường vành đai 3.5 cầu Ngọc Hồi.	

VIII. TỔ CHỨC LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

1. Đối tượng, nội dung và hình thức lấy ý kiến

Việc lấy ý kiến được thực hiện đối với cử tri đại diện hộ gia đình tại các thôn chịu tác động trực tiếp của phương án sắp xếp, gồm: thôn dự kiến sáp nhập, chia tách, thành lập mới, đổi tên hoặc điều chỉnh ranh giới.

Nội dung lấy ý kiến gồm sự cần thiết sắp xếp; phương án sắp xếp; tên gọi; ranh giới; phương án sử dụng nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; phương án kiện toàn người hoạt động không chuyên trách và các kiến nghị khác của Nhân dân.

UBND xã xây dựng kế hoạch tổ chức lấy ý kiến nhân dân: Lựa chọn một trong các hình thức hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình, phát phiếu lấy ý kiến, hình thức trực tuyến hoặc kết hợp hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở; bảo đảm xác định đúng người tham gia, tổng hợp được kết quả, lập biên bản và lưu hồ sơ đầy đủ. Nếu chọn tổ chức lấy ý kiến bằng hình thức trực tuyến, phải có phương án xác thực đại diện hộ gia đình, lưu trữ dữ liệu, bảo đảm an toàn thông tin và hỗ trợ người dân chưa có điều kiện tiếp cận công nghệ.

Tổ chức rà soát đầy đủ số hộ gia đình, nhân khẩu tại các thôn thuộc diện sắp xếp cần lấy ý kiến; xây dựng phương án chi tiết đối với từng thôn để phục vụ công tác lấy ý kiến cử tri theo đúng quy định.

Việc tổ chức lấy ý kiến cử tri được thực hiện công khai, dân chủ, đúng trình tự, thủ tục và bảo đảm phản ánh trung thực ý kiến, nguyện vọng của Nhân dân. Nội dung lấy ý kiến tập trung vào phương án sắp xếp thôn, tên gọi thôn mới sau sắp xếp và các nội dung có liên quan theo quy định.

Trên cơ sở kết quả lấy ý kiến cử tri, UBND xã tổng hợp, tiếp thu, hoàn thiện phương án sắp xếp thôn; đồng thời hoàn thiện đầy đủ hồ sơ, tài liệu trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, thông qua theo quy định trước khi báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Hồ sơ chứng minh việc lấy ý kiến

- Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân;
- Tài liệu tóm tắt phương án sắp xếp;
- Danh sách cử tri đại diện hộ gia đình thuộc địa bàn chịu tác động;
- Phiếu lấy ý kiến hoặc biên bản hội nghị cử tri đại diện hộ gia đình;
- Biên bản kiểm phiếu/tổng hợp phiếu lấy ý kiến;
- Bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
- Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân, nhất là các ý kiến không đồng ý hoặc kiến nghị khác;
- Tài liệu công khai kết quả lấy ý kiến tại địa bàn dân cư.

3. Biểu tổng hợp kết quả lấy ý kiến

STT	Địa bàn lấy ý kiến	Tổng số hộ	Số hộ tham gia	Đồng ý	Tỷ lệ	Không đồng ý	Tỷ lệ	Ý kiến khác
1	Thôn 1 Đông Mỹ%%	...
2	Thôn 2 Đông Mỹ%%	...
3	Thôn 3 Đông Mỹ
4	Thôn 4 Đông Mỹ
5	Thôn 5 Đông Mỹ							
6	Thôn 1 Vạn Phúc							
7	Thôn 2 Vạn Phúc							
8	Thôn Tranh Khúc							
9	Thôn Văn Uyên							
10	Thôn Tân Hà							
11	Thôn Đông Trạch							
12	Thôn Tương Chúc							
13	Thôn Tự Khoát							

IX. PHƯƠNG ÁN KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ SAU SẮP XẾP

1. Kiến toàn tổ chức đảng, Mặt trận và các chi hội đoàn thể

Đảng ủy xã chỉ đạo rà soát, kiến toàn chi bộ tại các thôn sau sắp xếp; bảo đảm tổ chức đảng phù hợp với địa bàn dân cư mới, không làm gián đoạn công tác lãnh đạo ở cơ sở. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội rà soát, kiến toàn Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn sau sắp xếp theo quy định, phù hợp điều lệ của từng tổ chức.

2. Phương án người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Phương án nhân sự phải xử lý rõ 03 nhóm: Người tiếp tục bố trí sau sắp xếp; người thôi tham gia do giảm đầu mối; người có nguyện vọng tiếp tục tham gia nhưng không còn vị trí phù hợp. Việc bố trí phải căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, uy tín, năng lực, kinh nghiệm, sự am hiểu địa bàn và yêu cầu kiêm nhiệm phù hợp; bảo đảm công khai, dân chủ, đúng quy trình lựa chọn, bầu cử hoặc công nhận theo quy định. Số lượng, chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn sau sắp xếp phải phù hợp Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Theo quy định về điều kiện tiêu chuẩn trưởng thôn tốt nghiệp THPT và có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, Bí thư chi bộ hiện nay chưa có quy định cụ thể tuy nhiên sẽ phấn đấu lựa chọn Bí thư chi bộ có trình độ không thấp hơn trưởng thôn. Trong thời gian tới dự kiến xin cơ chế đặc thù trong 1 khoảng thời gian với các đồng chí Phó thôn (chỉ tốt nghiệp THPT) là người có kinh nghiệm, uy tín và chia sẻ kinh nghiệm tạo nguồn dần cho các đồng chí Trưởng thôn mới.

X. TÁC ĐỘNG CỦA PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

1. Tác động về tổ chức

Việc sắp xếp làm giảm 05 thôn, tương ứng giảm 05 đầu mối tự quản ở cộng đồng dân cư; góp phần tinh gọn tổ chức, thuận lợi hơn trong chỉ đạo, điều hành của UBND xã và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở địa bàn dân cư.

2. Tác động về người hoạt động không chuyên trách

Sau sắp xếp, số người hoạt động không chuyên trách ở thôn tăng từ 38 người lên 63 người theo quy định mới, tuy nhiên số lượng người hoạt động không chuyên trách cũ có trình độ không đạt chuẩn so với quy định tại dự thảo Nghị quyết HĐND Thành phố, một số thôn không sắp xếp lại đồng thời phải bảo đảm chế độ, chính sách, tâm tư, nguyện vọng của người không tiếp tục tham gia theo quy định.

3. Tác động về ngân sách

Việc sắp xếp dự kiến giúp giảm chi phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố hiện nay, tuy nhiên theo tiêu chí mới sẽ làm tăng số tiền chi phụ cấp cho người HĐKCT; đồng thời phát sinh một số khoản chi ban đầu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân, in ấn tài liệu, chỉnh lý hồ sơ, cập nhật dữ liệu, biển tên

thôn, tên nhà văn hóa làm lại vv... cơ sở vật chất và chính sách đối với người không tiếp tục tham gia.

4. Tác động đến người dân

Việc sắp xếp thôn không làm thay đổi quyền, nghĩa vụ công dân; không làm thay đổi địa giới hành chính xã; không làm ảnh hưởng đến giấy tờ pháp lý cá nhân, hộ gia đình nếu pháp luật không yêu cầu điều chỉnh.

5. Tác động đến quản lý nhà nước

Sau sắp xếp, UBND xã có điều kiện quản lý địa bàn tập trung hơn, thuận lợi trong cập nhật dữ liệu dân cư, triển khai dịch vụ công, chuyển đổi số, bảo đảm an ninh trật tự, trật tự đô thị, vệ sinh môi trường và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội tại cơ sở.

XI. THẨM QUYỀN, HỒ SƠ VÀ TRÌNH TỰ TRÌNH QUYẾT ĐỊNH

UBND xã xây dựng Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân tại các thôn chịu tác động trực tiếp; báo cáo Đảng ủy xã ; phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã hoàn thiện hồ sơ; trình HĐND xã xem xét, quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn theo thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của HĐND Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan.

Danh sách cụ thể thôn sau sắp xếp trình bày tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết để bảo đảm rõ ràng, thuận tiện cho công bố, lưu trữ và tổ chức thực hiện.

Hồ sơ trình gồm:

1. Tờ trình của UBND xã;
2. Đề án sắp xếp thôn, tổ dân phố;
3. Dự thảo Nghị quyết của HĐND xã;
4. Báo cáo tổng hợp hiện trạng thôn, tổ dân phố;
5. Danh sách thôn trước và sau sắp xếp;
6. Bản đồ hoặc sơ đồ ranh giới thôn trước và sau sắp xếp;
7. Biên bản, phiếu lấy ý kiến, biên bản kiểm phiếu và bảng tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân;
8. Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến Nhân dân;
9. Văn bản của Đảng ủy xã cho ý kiến về phương án sắp xếp;
10. Văn bản của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
11. Phương án kiện toàn tổ chức, nhân sự, người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
12. Dự toán kinh phí thực hiện;
13. Các tài liệu khác có liên quan.

XII. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Giai đoạn	Thời gian dự kiến	Nội dung chủ yếu	Cơ quan chủ trì/phối hợp
Rà soát, xây dựng phương án	Từ ngày 21/5 đến ngày 05/6	Rà soát số liệu, ranh giới, dân cư, nhân sự, cơ sở vật chất; xây dựng dự thảo Đề án	UBND xã; phòng chuyên môn được phân công làm đầu mối
Lấy ý kiến Nhân dân	Từ ngày 06/6 đến ngày 09/6	Công khai phương án; tổ chức hội nghị/phát phiếu; tổng hợp, tiếp thu, giải trình	UBND xã; MTTQ; thôn
Trình HĐND xã	Từ ngày 12/6 đến ngày 20/6	Hoàn thiện hồ sơ; trình kỳ họp HĐND xã xem xét, quyết định	UBND xã; Văn phòng HĐND và UBND
Tổ chức thực hiện	Sau ngày 30/6	Công bố nghị quyết; kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản; cập nhật dữ liệu	UBND xã và các cơ quan liên quan

XIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã

Chịu trách nhiệm chủ trì xây dựng, hoàn thiện hồ sơ Đề án; tổ chức rà soát hiện trạng, số liệu dân cư, số hộ, ranh giới, thiết chế văn hóa, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách; chỉ đạo việc lấy ý kiến Nhân dân, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến; hoàn thiện hồ sơ trình HĐND xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền; tổ chức công bố, triển khai thực hiện sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Là cơ quan thường trực tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã; chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát hiện trạng tổ chức thôn, xây dựng phương án sắp xếp, tổng hợp hồ sơ và tham mưu các nội dung trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chủ trì tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện Đề án; tham mưu kế hoạch, tờ trình, dự thảo nghị quyết; tổng hợp số lượng thôn trước và sau sắp xếp;

Phối hợp tham mưu phương án bố trí, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách; rà soát yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, thiết chế văn hóa, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu việc đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố. hướng dẫn các thôn tổ chức lấy ý kiến cử tri; tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Đồng thời chủ trì thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương sắp xếp thôn đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân trên địa bàn xã.

Tổng hợp các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện đề báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

Tham mưu chương trình, hồ sơ trình HĐND xã; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày tờ trình, dự thảo nghị quyết, phụ lục kèm nghị quyết; phối hợp chuẩn bị kỳ họp, công bố, lưu trữ hồ sơ, theo dõi tiến độ thực hiện nghị quyết sau khi được thông qua.

4. Phòng Kinh tế

Rà soát ranh giới thôn, lập sơ đồ, bản đồ hiện trạng và phương án ranh giới sau sắp xếp; đánh giá sự phù hợp về giao thông, hạ tầng kỹ thuật, khu dân cư, khu đô thị, chung cư, nhà văn hóa, điểm sinh hoạt cộng đồng; tham mưu phương án quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, tài sản công, thiết chế văn hóa, hạ tầng kỹ thuật có liên quan sau sắp xếp. Đồng thời tham mưu việc rà soát, điều chỉnh các nội dung liên quan đến quy hoạch, phát triển hạ tầng và chỉnh trang đô thị phù hợp với mô hình tổ chức thôn mới sau sắp xếp.

5. Công an xã

Chủ trì rà soát dữ liệu dân cư, sổ hộ gia đình, tình hình biến động cư trú tại các thôn thuộc diện sắp xếp; hướng dẫn việc cập nhật, điều chỉnh thông tin cư trú, dữ liệu dân cư và các nội dung liên quan sau khi thực hiện sắp xếp thôn.

Chủ động nắm chắc tình hình địa bàn, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án; kịp thời phát hiện, tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh cơ sở, không để phát sinh điểm nóng hoặc tình huống phức tạp.

Đánh giá tác động của phương án sắp xếp đến công tác quản lý dân cư, phòng cháy, chữa cháy, an ninh cơ sở, trật tự đô thị, trật tự công cộng; tham gia ý kiến đối với phương án ranh giới thôn sau sắp xếp.

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành chủ trương sắp xếp thôn; tham gia bảo đảm an ninh, an toàn trong quá trình tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri và triển khai các nhiệm vụ liên quan.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận, thống nhất với chủ trương sắp xếp thôn trên địa bàn xã.

Phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân; tham gia tổ chức lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình; giám sát việc thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch; tổng hợp tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân để UBND xã tiếp thu và giải quyết.

Sau khi thực hiện sắp xếp, phối hợp kiện toàn tổ chức Mặt trận và các đoàn thể tại các thôn mới; tiếp tục phát huy vai trò tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh và ổn định.

7. Các tổ chức chính trị - xã hội xã

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận với phương án sắp xếp; rà soát, kiện toàn chi hội, chi đoàn ở thôn sau sắp xếp theo hướng tinh gọn, hiệu quả, phù hợp với địa bàn dân cư mới.

8. Các thôn trên địa bàn

Cung cấp số liệu, danh sách hộ gia đình, tình hình dân cư, cơ sở vật chất, thiết chế cộng đồng; tham gia tổ chức hội nghị hoặc phát phiếu lấy ý kiến Nhân dân; tuyên truyền, giải thích để Nhân dân hiểu rõ mục đích, yêu cầu của việc sắp xếp; thực hiện bàn giao hồ sơ, tài sản, tài liệu, công việc sau khi phương án được cấp có thẩm quyền quyết định.

Có trách nhiệm phối hợp trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân; Chủ trì tổ chức lấy ý kiến cử tri theo đúng quy định; bảo đảm phản ánh đầy đủ, khách quan ý kiến của Nhân dân đối với phương án sắp xếp thôn.

Đồng thời chủ động nắm bắt tình hình địa bàn, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Đề án để tổng hợp, báo cáo UBND xã xem xét, chỉ đạo giải quyết.

XIV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nam Phú bảo đảm đúng quy định, đồng bộ, hiệu quả và ổn định tình hình địa phương, UBND xã kính đề nghị các cấp quan tâm xem xét một số nội dung sau:

1. Đề nghị Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội

Quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể việc triển khai thực hiện sắp xếp thôn trên địa bàn các xã, phường theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; sớm ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn liên quan đến tổ chức hoạt động của thôn,

chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và việc giải quyết chế độ đối với các trường hợp dôi dư sau sắp xếp.

Đồng thời xem xét tạo điều kiện về cơ chế, chính sách và nguồn lực để địa phương thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy, đầu tư cơ sở vật chất, nhà văn hóa, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các thôn mới sau sắp xếp; bảo đảm đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư trong điều kiện đô thị hóa nhanh của xã.

Đề nghị Thành phố quan tâm hướng dẫn cụ thể việc cập nhật, điều chỉnh dữ liệu dân cư, hồ sơ địa giới, thông tin hành chính, dữ liệu chuyên đổi số và các nội dung liên quan sau khi thực hiện sắp xếp thôn nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất trong quản lý nhà nước.

2. Đề nghị các sở, ngành chuyên môn của Thành phố

Quan tâm phối hợp, hướng dẫn UBND xã Nam Phù trong quá trình hoàn thiện hồ sơ, tổ chức triển khai thực hiện Đề án; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể về tổ chức bộ máy, chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ dôi dư sau sắp xếp; đồng thời hướng dẫn việc kiện toàn tổ chức hệ thống chính trị tại các thôn mới.

Các sở, ngành liên quan phối hợp hướng dẫn địa phương thực hiện việc rà soát, cập nhật dữ liệu quản lý hành chính, dữ liệu dân cư, hệ thống thông tin đất đai, quy hoạch, hạ tầng kỹ thuật, chuyển đổi số và các nội dung chuyên môn khác có liên quan đến việc sắp xếp thôn.

- UBND Thành phố, Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan hướng dẫn, kiểm tra, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

3. Đề nghị Đảng ủy xã Nam Phù

Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện quá trình triển khai thực hiện Đề án; tăng cường công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên và Nhân dân tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong quá trình tổ chức thực hiện.

Chỉ đạo các chi bộ, tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong việc tổ chức lấy ý kiến cử tri, kiện toàn hệ thống chính trị tại các thôn mới sau sắp xếp và ổn định tình hình địa bàn sau khi thực hiện Đề án.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tiếp tục phối hợp thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân đồng thuận với chủ trương sắp xếp thôn của Thành phố và

địa phương; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án.

Phối hợp nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; kịp thời phản ánh các ý kiến, kiến nghị phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện để địa phương xem xét, giải quyết, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

XV. Kết luận

Việc xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã Nam Phù là yêu cầu cần thiết, phù hợp với chủ trương của Trung ương, Thành phố về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị ở cơ sở theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn trong quá trình đô thị hóa nhanh và định hướng phát triển xã Nam Phù trong thời gian tới.

Phương án sắp xếp thôn được xây dựng trên cơ sở nghiên cứu kỹ lưỡng các yếu tố về lịch sử hình thành, đặc điểm dân cư, quy mô số hộ, điều kiện địa lý, hạ tầng kỹ thuật và yêu cầu quản lý thực tế của địa phương. Quá trình xây dựng Đề án bảo đảm tính khoa học, khách quan, phù hợp với quy định của pháp luật và giữ gìn được các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, sự ổn định trong đời sống sinh hoạt của Nhân dân trên địa bàn xã.

Sau sắp xếp, số lượng thôn trên địa bàn xã giảm từ 18 thôn xuống còn 13 thôn, góp phần giảm đầu mối quản lý, tinh gọn tổ chức bộ máy và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Các thôn sau sắp xếp cơ bản bảo đảm quy mô dân cư phù hợp theo định hướng của Thành phố; tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý hành chính, quản lý dân cư, triển khai chuyển đổi số, giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và tổ chức các hoạt động cộng đồng tại địa phương.

Đặc biệt, phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách được xây dựng phù hợp với đặc điểm thực tiễn của xã Nam Phù. Việc bố trí đầy đủ các chức danh Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Trưởng Ban công tác Mặt trận và Phó Trưởng thôn theo đúng quy định của Thành phố, không thực hiện mô hình kiêm nhiệm, sẽ giúp nâng cao tính chuyên môn hóa, bảo đảm hệ thống chính trị ở cơ sở hoạt động ổn định, thông suốt, hiệu quả và đáp ứng yêu cầu quản lý địa bàn dân cư có quy mô lớn, tốc độ đô thị hóa nhanh.

Bên cạnh hiệu quả về tổ chức bộ máy, Đề án còn tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư, khai thác hiệu quả các thiết chế văn hóa, cơ sở hạ tầng và nguồn lực của địa phương; góp phần xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, văn minh, hiện đại và nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân.

UBND xã Nam Phù xác định việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn là nhiệm vụ chính trị quan trọng, có tác động trực tiếp đến tổ chức bộ máy và đời

sống Nhân dân trên địa bàn. Vì vậy, trong quá trình triển khai thực hiện, địa phương sẽ tập trung chỉ đạo quyết liệt, thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định; đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để tạo sự thống nhất, đồng thuận cao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

Với sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Thành phố, sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị liên quan và sự đồng thuận của Nhân dân, UBND xã Nam Phù tin tưởng việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp thôn trên địa bàn xã sẽ đạt hiệu quả thiết thực, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT. UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã, các tổ chức chính trị - xã hội;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các thôn;

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Thu Huyền

PHỤ LỤC 1. DANH SÁCH HIỆN TRẠNG THÔN

STT	Tên thôn/TDP	Loại hình	Số hộ	Dân số	Diện tích (km ²)	Chi bộ	Nhà văn hóa/điểm sinh hoạt	Người HDKCT	Đánh giá
1.	Thôn 1 Đông Mỹ	Thôn	1,420	4,516	0.90	Có	Có	2	Sắp xếp
2.	Thôn 2 Đông Mỹ	Thôn	522	1,560	0.60	Có	Có	2	Sắp xếp
3.	Thôn 3 Đông Mỹ	Thôn	622	1,941	0.73	Có	Có	2	Sắp xếp
4.	Thôn 4 Đông Mỹ	Thôn	380	1,127	0.54	Có	Có	2	Sắp xếp
5.	Thôn 5 Đông Mỹ	Thôn	524	1,642	0.67	Có	Có	2	Sắp xếp
6.	Thôn 1 Vạn Phúc	Thôn	1,249	4,072	1.56	Có	Có	2	Giữ nguyên
7.	Thôn 2 Vạn Phúc	Thôn	1,039	3,356	1.79	Có	Có	2	Giữ nguyên
8.	Thôn 3 Vạn Phúc	Thôn	2,083	6,946	1.15	Có	Có	2	Giữ nguyên
9.	Thôn Đại Lan	Thôn	1,199	3,619	1.81	Có	Có	3	Giữ nguyên
10.	Thôn Tranh Khúc	Thôn	392	1,269	0.55	Có	Có	2	sắp xếp
11.	Thôn Văn Uyên	Thôn	256	813	0.65	Có	Có	3	sắp xếp
12.	Thôn Tân Hà	Thôn	404	1,230	0.15	Có	Có	2	sắp xếp
13.	Thôn Thọ Am	Thôn	1,221	4,220	0.53	Có	Có	2	Giữ nguyên
14.	Thôn Nội Am	Thôn	987	3,265	0.66	Có	Có	2	Giữ nguyên
15.	Thôn Đông Trạch	Thôn	479	1,512	0.60	Có	Có	3	Sắp xếp
16.	Thôn Tương Chúc	Thôn	1,059	3,590	0.22	Có	Có	2	Sắp xếp
17.	Thôn Tự Khoát	Thôn	285	941	0.10	Không	Không	1	Sắp xếp
18.	Thôn Việt Yên	Thôn	911	2,794	0.51	Có	Có	2	Giữ nguyên

PHỤ LỤC 2. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

STT	Tên hiện nay	Loại hình	Hình thức sắp xếp	Tên sau sắp xếp	Số hộ sau sắp xếp	Dân số sau sắp xếp	Ghi chú
1	Thôn 1 Đông Mỹ Thôn Tân Hà	Thôn	Sáp nhập	Thôn 1 Đông Mỹ	1.830	5.760	
2	Thôn 2 Đông Mỹ Thôn 3 Đông Mỹ	Thôn	Sáp nhập	Thôn 2 Đông Mỹ	1.100	3.343	
3	Thôn 4 Đông Mỹ Thôn 5 Đông Mỹ	Thôn	Sáp nhập	Thôn 3 Đông Mỹ	8.74	2.700	
4	Thôn 1 Vạn Phúc	Thôn	Giữ nguyên	Thôn 1 Vạn Phúc	1.200	4.072	
5	Thôn 2 Vạn Phúc	Thôn	Giữ nguyên	Thôn 2 Vạn Phúc	1088	3.356	
6	Thôn 3 Vạn Phúc	Thôn	Giữ nguyên	Thôn 3 Vạn Phúc	2083	6946	
7	Thôn Đại Lan	Thôn	Giữ nguyên	Thôn Đại Lan	1.200	3.625	
8	Thôn Tranh Khúc Thôn Văn Uyên	Thôn	Sáp nhập	Thôn Tranh Khúc	648	2.082	
9	Thôn Thọ Am	Thôn	Giữ nguyên	Thôn Thọ Am	1.221	4.220	
10	Thôn Nội Am	Thôn	Giữ nguyên	Thôn Nội Am	987	3.265	
11	Thôn Đông Trạch Thôn 3 Đông Mỹ	Thôn	Sáp nhập	Thôn Đông Trạch	550	1.750	
12	Thôn Tương Chúc Thôn Tự Khoát	Thôn	Sáp nhập	Thôn Tương Chúc	1.340	4.500	
13	Thôn Việt Yên	Thôn	Giữ nguyên	Thôn Việt Yên	911	2.794	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Phù, ngày 12 tháng 6 năm 2026

PHIẾU LẤY Ý KIẾN ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH
Về Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Nam Phù, thành phố Hà Nội
Tên thôn lấy ý kiến:

Kính gửi: Hộ gia đình ông (bà)

Nội dung lấy ý kiến: Phương án sắp xếp thôn theo Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn của UBND xã Nam Phù.

I. THÔNG TIN NGƯỜI THAM GIA Ý KIẾN

Họ và tên: là đại diện hộ gia đình.

Địa chỉ thường trú: Thôn, xã Nam Phù, thành phố Hà Nội.

II. NỘI DUNG LẤY Ý KIẾN

UBND xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân đại diện hộ gia đình các thôn chịu sự tác động theo phương án sắp xếp về sự cần thiết phải sắp xếp, phương án sắp xếp, ranh giới, tên gọi

Nội dung	Ý kiến đồng ý	Ý kiến không đồng ý	Ý kiến khác/ kiến nghị
Sự cần thiết: Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân tham gia đóng góp ý kiến đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến đời sống, sinh hoạt cộng đồng dân cư, làm cơ sở hoàn thiện Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn.			
Phương án sắp xếp:			
Ranh giới: Đường ranh giới bắt đầu từ đến			
Tên gọi:			

Ý kiến, kiến nghị khác (Nếu có).....

Lưu ý: Nếu ông (bà) đồng ý thì đánh dấu “X” vào ô đồng ý, nếu không đồng ý thì đánh dấu “X” vào ô không đồng ý, nếu không đánh dấu hoặc đánh dấu vào cả 02 ô không đồng ý và đồng ý là phiếu không hợp lệ. Đề án đã được đăng tải trên cổng (trang) thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân xã Nam Phù và niêm yết tại trụ sở các thôn.

NGƯỜI THAM GIA Ý KIẾN

(Ký, ghi rõ họ tên)

XÃ NAM PHÙ
THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU TỔNG HỢP KẾT QUẢ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

Hôm nay, ngày.....tháng 6 năm 2026, tại trụ sở nhà Văn hóa thôn, Tổ lấy ý kiến nhân dân đại diện hộ gia đình trên địa bàn thônđã tổ chức kiểm phiếu tổng hợp kết quả lấy ý kiến nhân dân về Phương án sắp xếp thôn.....và thôn theo Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn của UBND xã Nam Phù kết quả cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tổng số hộ thuộc diện lấy ý kiến		
2	Số hộ tham gia ý kiến		
4	Số hộ đồng ý		
4	Số hộ không đồng ý		
5	Số phiếu/ý kiến không hợp lệ		
6	Tổng hợp các ý kiến khác		

Nội dung các ý kiến khác:

1.....

2.....

...

Biên bản này được hoàn thành vào hồi... giờ... phút, ngày.... tháng 6 năm 2026, được lập thành 02 bản và gửi đến Ủy ban nhân dân xã và Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Nam Phù.

ĐẠI DIỆN HỘ GIA ĐÌNH

(Ký, ghi rõ họ và tên)

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ và tên)

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC 5

XÃ NAM PHÙ
THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Phù, ngày tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN NHÂN DÂN

Thực hiện Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của UBND xã Nam Phù về việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về nội dung Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn trên địa bàn xã Nam Phù.

Thôn đã tổ chức lập danh sách các hộ gia đình trên địa bàn thôn và tổ chức đi phát phiếu xin ý kiến nhân dân đến từng hộ gia đình, tổ chức thu phiếu và tổng hợp kết quả phiếu xin ý kiến về Phương án sắp xếp thôn..... và thôn theo Đề án sắp xếp, sáp nhập thôn của UBND xã Nam Phù. Thôn Trân trọng báo cáo UBND xã kết quả lấy ý kiến nhân dân cụ thể như sau:

.....

STT	Ý kiến/kiến nghị	Số lượng hộ/ý kiến	Nội dung tiếp thu, giải trình	Điều chỉnh trong Đề án
1	Có/Không
2

TRƯỞNG THÔN
(Ký, ghi rõ họ và tên)

PHỤ LỤC 6. PHỤ LỤC RANH GIỚI/BẢN ĐỒ THÔN, TỔ DÂN PHỐ

STT	Tên thôn/TDP sau sắp xếp	Tuyến ranh giới/mốc nhận diện	Số hộ	Dân số	Ghi chú
1	Thôn 1 Đông Mỹ	Đường danh giới sau nghĩa trang thôn Tương Chúc đến mương xây dẫn nước trạm bơm Đồng Nội, Bộ Tư lệnh Đặc Công.	1.830	5.760	
2	Thôn 2 Đông Mỹ	Từ mương xây dẫn nước trạm bơm Đồng Nội, Bộ Tư lệnh Đặc Công đến đầu cầu Đông Mỹ (Phố Hàng)	1.100	3.343	
3	Thôn 3 Đông Mỹ	Từ cầu Đông Mỹ (Phố Hàng) chạy dọc theo đê sông hồng đến hết thôn 5 Đông Mỹ (cũ) giáp với địa phận thôn 3 Vạn Phúc.	8.74	2.700	
4	Thôn 1 Vạn Phúc	kênh tiêu chính Duyên Hà – Vạn Phúc (Chạy dọc theo mương dẫn từ Nghĩa trang nhân dân Vạn Phúc qua Cổng Tân Bôi ra đến sông Hồng)	1.200	4.072	
5	Thôn 2 Vạn Phúc	Từ trục đường sau lưng trường THCS Vạn Phúc chạy thẳng đến giáp Sông Hồng	1088	3.356	
6	Thôn 3 Vạn Phúc	Đoạn đường Đông Mỹ - Vạn Phúc từ sau nhà Máy Tân Phú chạy đến công làng thôn Đại Lộ phân bên trái chạy thẳng lên đê Sông Hồng.	2083	6946	
7	Thôn Đại Lan	Từ đoạn giáp danh với địa phận xã Yên Mỹ (cũ) nay thuộc xã Thanh Trì chạy đến đoạn đầu kênh xã Trạm bơm tiêu Đông Mỹ ra sông Hồng	1.200	3.625	
8	Thôn Tranh Khúc	Từ sau kênh xã Trạm bơm tiêu Đông Mỹ ra sông Hồng đến đoạn mương đất giáp chùa Chung Linh Vạn Phúc	648	2.082	
9	Thôn Thọ Am	Từ ven đường cao tốc Pháp Vân Cầu rẽ đoạn xã Liên Ninh (cũ) chạy đến đoạn đường quy hoạch Thọ Am - Nội Am	1.221	4.220	
10	Thôn Nội Am	Từ đoạn đường quy hoạch Thọ Am - Nội Am đến cầu sông Tô lịch đoạn đường liên xã Liên Ninh Đông Mỹ	987	3.265	
11	Thôn Đông Trạch	Từ Kênh đồng Trì chạy dọc đến đầu trạm bơm tương chúc đến sau trường tiểu học Đông Mỹ chạy đến đình Đông Trạch chạy đến hết đê đến hết Kho Thủy Lợi giáp danh thôn Việt Yên.	550	1.750	
12	Thôn Tương Chúc	Từ ven đường cao tốc Pháp Vân Cầu rẽ đoạn Tụ khoát từ cầu chui Ngũ Hiệp đến trường THCS Ngũ Hiệp chạy đến hết nghĩa trang nhân dân thôn Tương Chúc	1.340	4.500	
13	Thôn Việt Yên	Từ ven đường cao tốc Pháp Vân Cầu rẽ đoạn từ trường THCS Ngũ Hiệp chạy đến hết địa phận xã Nam Phú giáp danh với xã Thanh Trì	911	2.794	